

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC HỌC SINH

Tóm tắt: Bài viết này tập trung khái quát một số vấn đề đặt ra về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân trong thời gian qua ở các trường phổ thông, từ đó bước đầu đề xuất một số giải pháp để góp phần thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân ngày một phù hợp, đạt được kết quả tốt hơn. Với các phương diện về xác định mục tiêu, xây dựng ma trận đánh giá năng lực, thiết kế các hoạt động học, đổi mới phương pháp và kỹ thuật dạy học trong tổ chức dạy học môn Giáo dục công dân... là những gợi ý mang tính giải pháp có thể sẽ thiết thực, hữu hiệu không chỉ đối với giáo viên môn Giáo dục công dân mà còn có giá trị tham khảo cho giáo viên giảng dạy các môn học khác ở trường phổ thông hiện nay.

Từ khóa: Chương trình GDPT 2018, môn Giáo dục công dân, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (hay còn gọi là cách mạng công nghiệp 4.0), bên cạnh những thời cơ mới là những thách thức, khó khăn mà giáo dục và đào tạo (GD-ĐT) phải trải qua, nguy cơ tụt hậu có thể làm cho khoảng cách giáo dục giữa Việt Nam và các nước ngày càng gia tăng. Do đó, vấn đề đổi mới toàn diện và căn bản giáo dục Việt Nam đã, đang được đặt ra một cách cấp bách. Thực hiện Nghị quyết 29 (2013) của Ban chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết 88 (2014) của Quốc hội, trước hết, giáo dục phổ thông cần được điều chỉnh mục tiêu, đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp dạy học nhằm phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Vì vậy, Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018¹ đã được xây dựng trên cơ sở kế thừa chương trình GDPT hiện hành, tiếp thu các chương trình GDPT tiên tiến trên thế giới để hiện thực hóa xu thế, thúc đẩy chất lượng giáo dục phổ thông.

Giáo dục công dân là môn học giữ vai trò chủ đạo trong việc giúp học sinh hình thành, phát triển ý thức và hành vi của người công dân. Bồi dưỡng cho học sinh (HS) những phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm và năng lực chung, đặc biệt là tình cảm, niềm tin, nhận thức, cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật, có kỹ năng sống và bản lĩnh để học tập, làm việc, sẵn sàng thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 tên gọi môn học Giáo

¹Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

dục công dân đã được quy định cụ thể ở từng cấp học. Theo đó, ở tiểu học có môn Đạo đức, ở trung học cơ sở (THCS) có môn học Giáo dục công dân (GDCC), ở trung học phổ thông môn học GDCC được gọi là Giáo dục kinh tế và pháp luật (GDKT&PL). Các năng lực đặc thù của môn học GDCC là: năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

Thực hiện Chương trình GDPT 2018 môn GDCC nói chung, ở cấp THCS nói riêng thời gian qua bên cạnh những ưu điểm, thành công thì cũng còn tồn tại những hạn chế và khó khăn đối với giáo viên (GV) cũng như học sinh. Với tư cách là một giảng viên sư phạm chủ chốt, được tham gia công tác bồi dưỡng giáo viên phổ thông thực hiện Chương trình GDPT 2018 môn GDCC những năm qua, chúng tôi đã bước đầu nắm bắt và khái quát các khó khăn đặc biệt đối với giáo viên phổ thông, từ đó tìm cách gợi mở các hướng khắc phục khó khăn, khai thác lợi thế trong thực hiện Chương trình GDPT 2018 môn GDCC.

NỘI DUNG

1. Khái quát một số khó khăn trong thực hiện Chương trình GDPT 2018 môn Giáo dục công dân cấp trung học cơ sở

Có thể nói, Chương trình GDPT Tổng thể 2018 và chương trình các môn học, trong đó có Chương trình môn GDCC thể hiện một cách nổi bật những điểm mới mang tính đột phá từ quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDPT đến nội dung và thời lượng giáo dục; phương pháp và kỹ thuật dạy học; kiểm tra, đánh giá; phát huy vai trò của GV, HS; yêu cầu đối với các bên liên quan như cha mẹ HS, vai trò chủ động của cơ sở giáo dục; điều kiện về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; trách nhiệm của địa phương cũng như yêu cầu về sự đa dạng nguồn học liệu, sách giáo khoa.

Thực tiễn quá trình bồi dưỡng GV môn GDCC (THCS), chúng tôi nhận được rất nhiều ý kiến phản hồi tích cực về sự đổi mới của chương trình môn học, đặc biệt đã tinh gọn rất nhiều nội dung kiến thức so với chương trình GDCC 2006; thiết kế các chủ đề dạy học với các yêu cầu cần đạt (YCCĐ) cụ thể của từng chủ đề môn GDCC (THCS) ở từng khối lớp; quy định và thể hiện rõ các thành tố của các phẩm chất và năng lực chung (CT GDPT Tổng thể 2018) và các thành tố cụ thể của năng lực đặc thù môn GDCC (CT GDCC 2018); quy định và gợi mở kết hợp các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại theo hướng tích cực hoá hoạt động của người học; tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học đặc thù của môn học như: giải quyết vấn đề, phân tích trường hợp điển hình kết hợp nêu những tấm gương công dân tiêu biểu; xử lý tình huống có tính thời sự về đạo đức, pháp luật và kinh tế trong cuộc sống hằng ngày; thảo luận nhóm; đóng vai; dự án;... Chú trọng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để học sinh khám phá, phân tích, khai thác thông tin, xử lý tình huống thực tiễn, trường hợp điển hình; tăng cường sử dụng các thông tin, tình huống, trường hợp của thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi với đời sống học sinh trong việc phân tích, đối chiếu, minh hoạ để các bài học vừa có sức hấp dẫn, vừa nhẹ nhàng, hiệu quả; coi trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm để học sinh tự phát hiện

và chiếm lĩnh kiến thức mới, phát triển kỹ năng và thái độ tích cực, trên cơ sở đó hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực của người công dân tương lai. Kết hợp các hình thức dạy học theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả: dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân; dạy học ở trong lớp và ở ngoài lớp, ngoài khuôn viên nhà trường; tăng cường thực hành, rèn luyện kỹ năng trong các tình huống cụ thể của đời sống; tích cực sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại nhằm đa dạng, cập nhật thông tin, tạo hứng thú cho học sinh. Phối hợp giáo dục trong nhà trường với giáo dục ở gia đình và xã hội.

Thời lượng và nội dung giáo dục của chương trình môn GDCD cấp THCS cũng được quy định khá hợp lý: Tỷ lệ % thời lượng các nội dung giáo dục như sau: Nội dung giáo dục Trung học cơ sở ở mỗi khối lớp (Lớp 6 Lớp 7 Lớp 8 Lớp 9): Giáo dục đạo đức: 35%; Giáo dục kỹ năng sống: 20%; Giáo dục kinh tế: 10%; Giáo dục pháp luật: 25%. Thời lượng còn lại của chương trình dành cho các hoạt động đánh giá định kỳ.

Ngoài các điều kiện thực hiện chương trình GDPT nêu trong Chương trình GDPT tổng thể, trong chương trình môn Giáo dục công dân 2018 đã quy định cần trang bị các tư liệu, phương tiện, đồ dùng dạy học phù hợp với đặc trưng của môn học và điều kiện thực tế như: tranh, ảnh, băng, đĩa, sách và tài liệu tham khảo có nội dung giáo dục về đạo đức, kỹ năng sống, kinh tế và pháp luật; máy chiếu; tivi;...

Đặc biệt với sự điều chỉnh mục tiêu dạy học không chỉ dừng lại giúp HS lĩnh hội được kiến thức, kỹ năng và hình thành thái độ tốt mà chương trình môn GDCD đã có sự xác định, chuyển hướng mục tiêu theo xu hướng tiến bộ hơn, cao hơn là phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.

Với nhiều thay đổi đó, quá trình thực hiện chương trình GDPT môn GDCD thông qua nhiều cách hỗ trợ khác nhau, các đợt tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn thì GV bộ môn GDCD ở các trường phổ thông trong cả nước cũng đã bước đầu tiếp cận và thực hiện tương đối đúng định hướng, linh hoạt và mang lại nhiều hiệu quả tích cực cho người học. Tuy vậy, một số vấn đề đặt ra từ quá trình thực hiện đó cần được nghiên cứu và tìm ra cách khắc phục. Có thể khái quát ở các phương diện sau:

Thứ nhất, về vấn đề xác định, viết mục tiêu của chủ đề/bài học môn GDCD. Đối với GV, KHBD (trước đây gọi là giáo án) là cái quan trọng nhất, lo lắng nhất của GV mà họ phải chuẩn bị trước khi lên lớp. Trong đó, khi thực hiện chương trình mới 2018, vấn đề họ băn khoăn nhất là viết mục tiêu KHBD.

Trên cơ sở căn cứ chương trình và các văn bản quy định của Bộ GD&ĐT, chủ trương và định hướng tập huấn, GV phổ thông có thể xác định mục tiêu kế hoạch bài dạy (KHBD). Theo hướng dẫn của công văn 5512², phụ lục 04 đã hướng dẫn GV viết mục tiêu của KHBD của 1 chủ đề/ bài dạy phải chỉ rõ mục tiêu ở 3 phương diện: Kiến thức, năng lực và phẩm chất. Tuy nhiên, trong Chương trình GDPT Tổng thể 2018 và Chương trình môn học GDCD 2018 đã quy định các YCCĐ của từng chủ đề (các tác

²Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH* ngày 18 tháng 12 năm 2020 về Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

giả sách giáo khoa có thể thiết kế 1 chủ đề đó tương ứng với 1 bài học hoặc 2, 3 bài học). Vấn đề đặt ra là GV phổ thông khi viết mục tiêu của KHBD trở nên lúng túng, do nhiều cách hiểu khác nhau từ YCCĐ đến viết mục tiêu về kiến thức, năng lực, phẩm chất dẫn đến ở mỗi trường lại viết mục tiêu của 1 chủ đề theo một cách hiểu khác nhau.

Mặc dù, theo định hướng của Bộ GD&ĐT để viết mục tiêu KHBD, GV căn cứ vào YCCĐ trong chương trình, đồng thời căn cứ vào các hoạt động học tổ chức cho học sinh, đặc điểm của HS, điều kiện của nhà trường, đặc điểm vùng miền, địa phương để xác định mục tiêu dạy học cho phù hợp. Do đó, có thể với một chủ đề/bài học dạy học ở các trường khác nhau thì mục tiêu có thể được bổ sung thêm năng lực này, phẩm chất khác do sự khác nhau về đặc điểm học sinh cũng như năng lực triển khai các hoạt động đa dạng của GV. Tuy nhiên, thực tế trong Chương trình 2018 đã quy định cụ thể YCCĐ về các phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học, trong đó đã chỉ rõ các thành tố và biểu hiện của từng phẩm chất và từng năng lực của từng chủ đề, từng lớp học. Khi chương trình đã quy định cụ thể như thế rồi, thì trong KHBD lại yêu cầu GV căn cứ vào YCCĐ để viết ngược lại là biểu hiện của kiến thức gì, phẩm chất gì, năng lực gì. Điều này dẫn đến rất nhiều GV lúng túng, khó hiểu và ở mỗi trường, mỗi GV lại diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, thiếu thống nhất. Thực tế, nếu chương trình đã quy định cụ thể ở mỗi chủ đề/bài học có YCCĐ gì thì chính YCCĐ đó đã thể hiện rõ yêu cầu về kiến thức, năng lực và phẩm chất mà HS cần phải đạt được. GV khi viết mục tiêu KHBD cũng như khi tổ chức dạy học cứ bám sát các YCCĐ đó, và trình bày đúng những ý (gạch đầu dòng) của YCCĐ đó. Ngoài các YCCĐ cơ bản đó mà Chương trình đã quy định, GV có thể căn cứ vào tình hình thực tế để bổ sung thêm năng lực, phẩm chất nào đều có thể được nếu có cơ sở. Mặt khác, hiện nay chúng ta thấy cả 3 bộ sách giáo khoa khi biên soạn các bài học cũng chỉ nêu ngay đầu tiên sau tên bài học chính là YCCĐ của bài học đó, chứ không cần phải ghi ra là mục tiêu về kiến thức, năng lực, phẩm chất gì. Cần phải có sự thống nhất về vấn đề này, rằng là YCCĐ chính là yêu cầu cụ thể về các thành tố kiến thức, về năng lực và phẩm chất. Do đó, khi xây dựng KHBD, viết mục tiêu chủ đề/ bài học thì GV chỉ cần viết các YCCĐ mà trong Chương trình 2018 đã quy định (có thể bổ sung) và khi tổ chức dạy học thì GV tổ chức các hoạt động học làm thế nào để HS đạt được các YCCĐ đó là được hoặc đạt thêm một số phẩm chất, năng lực mà GV đã bổ sung, nâng cao phù hợp.

Điều đáng nói về vấn đề bất cập trên là, đến hiện nay không chỉ nhiều GV lúng túng khi viết mục tiêu vì có nhiều cách hiểu, vận dụng khác nhau dẫn đến không chỉ không thống nhất về mặt trình bày mà còn dẫn đến khó khăn trong kiểm tra, đánh giá học sinh do không thống nhất trong viết mục tiêu. Mặt khác, ở một số trường đại học hiện nay, các em sinh viên khi đi thực tập về nhiều trường phổ thông ở nhiều địa phương cũng có sự “vênh” nhau trong viết mục tiêu của KHBD dẫn đến các em khó khăn trong tiếp cận, triển khai thực tập thực hiện chương trình GDPT mới trong thực tế.

Ngoài ra, trong Phụ lục I (Công văn 5512), KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC, phần 2. Kế hoạch dạy học, ở phần *Phân phối chương trình* thì khung mẫu gợi ý cũng chỉ yêu cầu trình bày: Bài học, số tiết và YCCĐ của bài học, chứ không yêu cầu phải viết mục tiêu về kiến thức, năng lực và phẩm chất. Bởi vì YCCĐ chính là biểu hiện cụ thể của yêu cầu về kiến thức, năng lực và phẩm chất. Do đó, rất nhiều bộ môn chuyên môn của các trường phổ thông cũng chưa thực sự có những cuộc họp/sinh hoạt chuyên môn để thảo luận, xây dựng thống nhất mục tiêu cho từng chủ đề/bài học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Thứ hai, về kiểm tra, đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh môn GDCD. Mục tiêu của Chương trình GDPT Tổng thể 2018 và Chương trình môn học GDCD 2018 là chúng ta tập trung vào mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực HS. Theo đó, muốn phát triển được phẩm chất và năng lực HS thì rõ ràng là GV phải tiến hành các hoạt động kiểm tra, đánh giá. Chương trình môn học GDCD 2018 cũng như các tài liệu mô đun hướng dẫn bồi dưỡng GV³ của Bộ GD&ĐT cũng đã quy định các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên - đánh giá quá trình và kiểm tra, đánh giá định kỳ - giữa kỳ và cuối kỳ. Đồng thời, chương trình và tài liệu cũng đã cung cấp và gợi mở cho GV rất nhiều phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là với áp lực số lượng HS ở mỗi lớp còn khá đông, thời gian dạy 1 tiết/1 tuần là rất ít để thực hiện được các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên đầy đủ tất cả các YCCĐ với quan điểm mục tiêu hướng tới là cá nhân hóa người học. Nếu không kiểm tra, đánh giá hết các YCCĐ cơ bản mà chương trình đã quy định về năng lực và phẩm chất thì dẫn đến GV cũng không thể có căn cứ để xác định đúng, toàn diện sự phát triển năng lực và phẩm chất của HS. Mặt khác, nếu để GV lựa chọn chỉ kiểm tra, đánh giá một số thành tố năng lực, phẩm chất ở các chủ đề dạy học của HS khối lớp đó thì GV sẽ lựa chọn đánh giá năng lực, phẩm chất nào? Thành tố nào? ... Điều đó sẽ dẫn tới sự chủ quan, tùy tiện của GV trong kiểm tra và đánh giá HS. Rõ ràng, khó khăn lớn nhất này là bắt nguồn từ việc chúng ta còn thiếu ma trận kiểm tra, đánh giá thường xuyên về năng lực và phẩm chất của HS. Trong Chương trình môn học 2018, chúng ta mới quy định YCCĐ về phẩm chất và năng lực ở các cấp học, bậc học; chúng ta cũng đã quy định các hình thức, phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá; các thông tư gần đây như Thông tư 22 đã quy định và hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá định kỳ, xây dựng ma trận định kỳ. Tuy nhiên, chúng ta chưa có quy định cụ thể về ma trận các phẩm chất, năng lực phải được đánh giá thường xuyên. Từ đó, trong thực tế triển khai chương trình các môn học nói chung, môn GDCD nói riêng hiện nay, tình trạng kiểm tra, đánh giá vẫn tập trung vào kiểm tra, đánh giá định kỳ, còn vấn đề kiểm tra, đánh giá thường xuyên về năng lực, phẩm chất vẫn còn nhiều lúng túng, thực hiện hình thức và chưa hiệu quả ở rất nhiều trường

³Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Tài liệu hướng dẫn Bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán mô-đun 2,3,4 môn Giáo dục công dân*.

phổ thông dẫn đến mục tiêu về phát triển phẩm chất và năng lực đã đạt được là còn rất nhỏ, thậm chí chưa đúng theo mục tiêu chương trình mới đặt ra. Tình trạng GV phổ thông hiện nay hiệu nhằm và thường xuyên tổ chức quá nhiều hình thức, phương pháp dạy học thảo luận nhóm mà chưa lượng hóa, cân đối, đa dạng hóa các hình thức, phương pháp dạy học tương ứng hình thức, phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá năng lực HS dẫn đến chưa thể đánh giá đúng, đầy đủ các năng lực và phẩm chất của HS theo YCCĐ của chủ đề/bài học đã xây dựng.

Thứ ba, khó khăn trong xây dựng và tổ chức các hoạt động học để phát huy tính tích cực của HS. Định hướng về phương pháp và kỹ thuật dạy học trong Chương trình GDPT Tổng thể 2018 và Chương trình môn học GDCD 2018 là tích cực hóa hoạt động người học, bởi “*hoạt động nào năng lực*” ấy. Tuy nhiên, thực tế tổ chức dạy học việc xây dựng và thực hiện các hoạt động học của HS còn khó khăn do một phần năng lực GV ở không ít địa phương chưa theo kịp được sự đổi mới chương trình; HS ở các lớp học ở nhiều trường còn có sự chênh lệch về khả năng, cũng như điều kiện vật chất của nhiều nhà trường chưa đảm bảo cho hoạt động dạy và học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực. Mặt khác để xây dựng các hoạt động học phù hợp, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học khác nhau với định hướng mô hình dạy học đảo ngược, kết hợp đánh giá, kiểm tra phẩm chất, năng lực thường xuyên trong các tiết học đòi hỏi sự nỗ lực, công sức GV bỏ ra là rất lớn, sẽ gây ra nhiều áp lực rất lớn cho GV. Vì vậy, vấn đề đặt ra làm thế nào để có thể cân đối các hoạt động học, tích cực hóa hoạt động của HS nhưng vẫn đảm bảo được tình vừa sức, vừa phải đảm bảo tính phân hóa HS, vừa có thể đánh giá để phát triển phẩm chất, năng lực người học, vừa phải điều chỉnh phù hợp với đặc điểm HS ở các trường, lớp khác nhau. Điều đó tiếp tục đặt ra cho chúng ta bài toán về bồi dưỡng năng lực cho GV cũng như các chính sách về tiền lương hay sự hỗ trợ chế độ, động viên tinh thần và vật chất để tạo động lực cho GV trong thực hiện chương trình GDPT mới một cách thực chất, hiệu quả nhất.

Thứ tư, về nguồn học liệu, nhất là sách giáo khoa môn GDCD cấp THCS cũng như các cấp học khác cũng rất phong phú. Đây là một lợi thế cho GV được tiếp cận các nguồn học liệu đa dạng, có thể tham khảo để áp dụng phù hợp vào từng chủ đề/bài học. Tuy nhiên, từ thực tế dạy học, GV cũng có những băn khoăn do nguồn học liệu có tính đa diện, cũng có những tài liệu mang tính vùng miền có thể dẫn đến tư tưởng địa phương, thiếu thống nhất không chỉ đối với GV mà cả đối với HS. Mặt khác, trong Chương môn GDCD mới quy định các YCCĐ chung về khái niệm hoặc biểu hiện của khái niệm đó nhưng lại không quy định thống nhất nội hàm của khái niệm đó hay những biểu hiện cụ thể của khái niệm đó. Ví dụ, trong môn GDCD lớp 6, ở chủ đề: Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ, thì có YCCĐ là: Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ; chủ đề yêu thương con người, thì có YCCĐ là: Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người, trình bày được giá trị của tình yêu thương con người.... Từ đó, mỗi sách giáo khoa lại có thể đưa ra các quan điểm về nội dung nội hàm khái niệm có thể khác nhau, hoặc chưa thống nhất về các biểu hiện...

dẫn đến GV bần khoản, lo lắng trong các chuẩn kiến thức dạy cho HS. Và thực tế, hầu hết GV phổ thông chưa đủ thời gian và năng lực để nghiên cứu, chất lọc tài liệu này, sách kia để tự mình đi đến một chuẩn kiến thức về một khái niệm, nội dung dạy học. Đặc biệt ở chương trình GDCD cấp THPT đó là chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, với nhiều khái niệm và kiến thức về kinh tế, pháp luật tương đối phức tạp, khó hiểu và không dễ thống nhất.

2.2. Một số gợi ý để thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018 môn Giáo dục công dân cấp trung học cơ sở

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn bồi dưỡng GV phổ thông các cấp học thực hiện Chương trình GDPT 2018, chương trình môn GDCD chúng tôi bước đầu gợi ý một số ý kiến mang tính giải pháp có thể góp phần cho quá trình thực hiện Chương trình GDPT, môn GDCD ngày một phù hợp, đạt được kết quả tốt hơn.

Thứ nhất, Bộ GD&ĐT tiếp tục cần có những quy định, hướng dẫn thống nhất để tăng cường bồi dưỡng một cách thống nhất cho GV các cấp học về các vấn đề như đã đề cập ở phần trên, ví dụ về cách xác định mục tiêu bài học/chủ đề; thống nhất về kiểm tra, đánh giá phẩm chất, năng lực cụ thể để đạt được mục tiêu của bài học, chủ đề, lớp học, cấp học. Đặc biệt có thể tiếp cận và tiếp tục nghiên cứu để áp dụng các mô hình, phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá năng lực mà các nước tiên tiến đã áp dụng thành công. Từ đó, chỉ đạo xây dựng được một khung ma trận năng lực của HS mà GV cần đánh giá thường xuyên một cách khoa học. Căn cứ vào đó, GV sẽ có kế hoạch cụ thể để đánh giá các thành tố về phẩm chất, năng lực HS cần đạt qua các bài dạy một cách phù hợp, chứ không phải là tùy tiện và thiếu kiểm soát của các chủ thể quản lý giáo dục. Đồng thời, từ đó các chủ thể quản lý giáo dục mới có thể đánh giá được là GV đã dạy đúng hay chưa đạt mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực HS.

Thứ hai, Bộ GD&ĐT và các cấp quản lý giáo dục cần tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn và hỗ trợ về chuyên gia cũng như vật chất để tăng cường bồi dưỡng năng lực cho GV phổ thông có thể thực hiện được Chương trình GDPT 2018 một cách hiệu quả. Cần có những chuyên đề chuyên sâu về nội dung kiến thức của môn GDCD theo cấp học, phương pháp, kỹ thuật dạy học cũng như kiểm tra, đánh giá phẩm chất, năng lực HS;.... Đặc biệt, cần chú ý tính thống nhất trong quy định và triển khai thực hiện, tính cụ thể trong hướng dẫn cho GV có thể linh hoạt, sáng tạo trong vận dụng. Tiếp tục làm công tác truyền thông, tuyên truyền và nâng cao nhận thức trong đội ngũ GV phổ thông, HS và các bên liên quan để tạo ra bước đột phá mới trong triển khai, thực hiện Chương trình GDPT 2018 ở giai đoạn mới.

Thứ ba, về phía GV môn GDCD để thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018, môn GDCD đòi hỏi phải tự nhận thức, nâng cao nhận thức cũng như tự học, tự nghiên cứu để nắm bắt được chương trình, phân tích chương trình, cụ thể hóa và bổ sung, điều chỉnh phù hợp trong quá trình tổ chức dạy học. Bản thân GV giảng dạy môn GDCD ở nhiều trường phổ thông hiện nay cũng còn ít nhiều tính bị động, thiếu tính chủ động đổi mới, không ít GV vẫn cho rằng môn GDCD là môn học phụ nên không cần coi

trọng trong đổi mới dạy học và kiểm tra, đánh giá. Từ thực tế bồi dưỡng GV môn GDCD ở nhiều tỉnh thành trong thời gian qua cho thấy nhiều GV chưa thấy được vai trò quan trọng của mình trong xây dựng kế hoạch giáo dục của bộ môn, do đó thực tế chưa tiến hành một cách thường xuyên, thực chất sinh hoạt chuyên môn để thống nhất và cụ thể hóa kế hoạch dạy học cũng như sự kết nối từ kế hoạch dạy học của bộ môn đến KHBD của GV. Vì vậy, thời gian tới cần tăng cường các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, phát huy vai trò, trách nhiệm của GV trong xây dựng KHDH, KHBD.

Thứ tư, các chủ thể quản lý giáo dục ở địa phương, các trường phổ thông cần sớm tiến hành sơ tổng kết về quá trình thực hiện Chương trình GDPT 2018, môn GDCD để tổng hợp trình lên Bộ GD&ĐT, sớm đề xuất các giải pháp kịp thời, hữu hiệu để hỗ trợ GV cũng như HS. Đặc biệt, thông qua các diễn đàn tọa đàm, hội thảo... GV các trường phổ thông có thể chia sẻ những cách làm hay, mô hình hay trong thực hiện chương trình để có thể nhân rộng trong cả nước... Tiếp tục nhấn mạnh sâu sắc phương diện ý chí, quyết tâm, với khẩu hiệu: Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là quyết tâm chính trị của Đảng, của Quốc hội, của Chính phủ, của đất nước, do đó quá trình thực hiện phải kiên trì, thống nhất, đoàn kết và sáng tạo để đi đến thành công. Do đó, chúng ta cần có thêm những thuyết phục với chính quyền địa phương, phụ huynh... để tiếp tục tạo sự chia sẻ, đồng thuận với quá trình thực hiện đổi mới. Đối với đội ngũ giáo viên, cần ghi nhận, động viên, khích lệ, kịp thời tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ tối đa, bởi họ chính là những “chiến sĩ” trên mặt trận đổi mới.

KẾT LUẬN

Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Nguyễn Kim Sơn phát biểu tại một buổi làm việc với các trường phổ thông (Hà Nội) ngày 18.2.2023, Bộ trưởng khẳng định: “Lần cải cách này rất sâu sắc, đi vào chiều rất sâu và càng thay đổi chiều sâu thì thách thức đặt ra càng lớn. Quá trình đổi mới là lâu dài”⁴. Do đó, chúng ta cần thống nhất và nâng cao nhận thức cho đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục các cấp, HS cũng như các bên liên quan về tính tất yếu của những khó khăn, bất cập chúng ta đang gặp phải trong Chương trình GDPT 2018, sách giáo khoa cũng như quá trình thực hiện chương trình môn học trong thực tiễn. Điều quan trọng là cần nhận diện kịp thời các khó khăn, điểm nghẽn đó để sớm đề xuất các giải pháp tháo gỡ, giải quyết hiệu quả.

Với những thành công là chủ yếu trong thực hiện Chương trình GDPT 2018 thời gian qua, với niềm tin và sự nỗ lực của Bộ, ban, ngành, đặc biệt là của đội ngũ GV phổ thông, các chủ thể quản lý giáo dục, HS, các bên liên quan trong toàn hệ thống chính trị của nước ta, trong từng gia đình và xã hội thì chắc chắn chúng ta có nhiều thành công hơn nữa. Tin tưởng rằng với mục tiêu vì người học, phát triển tố chất, phẩm chất và năng lực của người học, Chương trình GDPT 2018 sẽ thực sự góp phần cho sự phát triển nguồn nhân lực ngày càng cao cho đất nước.

⁴<https://laodong.vn/giao-duc/con-nhieu-kho-khan-trong-trien-khai-chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-2018-1149346.ldo>

Trong phạm vi một bài viết trao đổi, chúng tôi bước đầu khái quát những khó khăn mà GV phổ thông đang gặp phải cũng như đề xuất một số ý kiến mang tính gợi mở về giải pháp có thể góp phần để chúng ta thực hiện Chương trình GDPT 2018 nói chung, chương trình môn học GDCD nói riêng đạt được kết quả cao hơn.

Tác giả: TS. Bùi Thị Cần, Ths. Phan Huy Chính

Thông tin tác giả 1: Bùi Thị Cần

Học vị, chức danh: Tiến sĩ, giảng viên chính

Cơ quan công tác: Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ: 182 Lê Duẩn, Bến Thủy, Thành phố Vinh, Nghệ An

SĐT: 0916811309; Email: canbt@vinhuni.edu.vn

Thông tin tác giả 2: Phan Huy Chính

Học vị, chức danh: Thạc sĩ, giảng viên

Cơ quan công tác: Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ: 182 Lê Duẩn, Bến Thủy, Thành phố Vinh, Nghệ An; SĐT: 0915.233880

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá XI), Hội nghị lần thứ 8: *Nghị quyết số 29/NQ-TW, ngày 4 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình môn Giáo dục công dân* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH* ngày 18 tháng 12 năm 2020 về Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- [5]. Bộ Giáo dục và ĐT (2014), *Công văn 5555/BGD&ĐT-GDTrH* ngày 08 tháng 10 năm 2014 về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng.
- [6]. Bùi Thị Cần (2020), “Xây dựng phương thức và nội dung kết hợp giữa trường Đại học Vinh với các trường phổ thông Nghệ An trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên”, *Hội thảo khoa học Quốc tế: Phát triển chương trình, tổ chức đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực*, ISBN 978-604-923-526-9, Nhà xuất bản Đại học Vinh, 2020.

- [7]. Đào Đức Doãn, Bùi Xuân Anh, Trần Thị Huyền, Đoàn Thị Thoa (2019), *Dạy học phát triển năng lực môn Giáo dục công dân trung học cơ sở*, Nxb ĐHSP.
- [8]. Quốc Hội, *Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*
- [9]. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 404/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, ngày 27 tháng 3 năm 2015.*